

NỘI DUNG HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

TUẦN 2 – HKII (07/2 – 12/2/2022)

	TIẾT 77	TIẾT 78	TIẾT 79	Tiết 80
TUẦN 1 7/2–12/2	Tục ngữ về con người và xã hội	Rút gọn câu	Đặc điểm của văn bản nghị luận	Đề văn nghị luận và cách làm bài văn nghị luận

HƯỚNG DẪN HỌC TẬP :

1. Trước mỗi buổi học, các em đọc trước phần Lý thuyết của mỗi bài học trong SGK và trong tài liệu này.
2. Sau các buổi học trực tuyến, các em hoàn thành phần Bài tập trong tài liệu này, nộp cho GV qua địa chỉ mail hoặc zalo của GV. Bài làm có thể đánh máy hoặc viết tay. **Chú ý ghi rõ họ tên và lớp của các em khi nộp bài.**

PHẦN LÝ THUYẾT

TIẾT 77 : TỤC NGỮ VỀ CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu ý nghĩa chùm tục ngữ tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về lối sống đạo đức đúng đắn, cao đẹp, tình nghĩa của người Việt Nam.
- Thấy được đặc điểm hình thức của những câu tục ngữ về con người và xã hội.

II

III – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Nội dung của tục ngữ về con người và xã hội.
- Đặc điểm hình thức của tục ngữ về con người và xã hội.

2. Kỹ năng:

- Củng cố, bổ sung thêm hiểu biết về tục ngữ.
- Đọc - hiểu, phân tích các lớp nghĩa của tục ngữ về con người và xã hội trong đời sống.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, có hình ảnh, thể hiện những kinh nghiệm của nhân dân về mọi mặt.

2. Đọc – hiểu văn bản

a) Nội dung

- Giá trị con người
- Những phẩm chất, lối sống mà con người cần phải có.

b) Nghệ thuật

- Lối nói ngắn gọn, giàu hình ảnh, nhịp điệu.
- Vận dụng các phương thức biểu đạt nghị luận.
- Sử dụng các biện pháp nghệ thuật: liệt kê, tương phản, nói quá, so sánh, ẩn dụ...

c) Ý nghĩa văn bản

Tục ngữ về con người và xã hội thường rất giàu hình ảnh so sánh, ẩn dụ, hàm súc về nội dung. Những câu tục ngữ này luôn chú ý tôn vinh giá trị con người, đưa ra nhận xét, lời khuyên về những phẩm chất, lối sống mà con người cần phải có.

3. Rèn luyện thêm

- Đọc thêm văn bản “1 số câu tục ngữ” trong SGK trang 13.

TIẾT 78: RÚT GỌN CÂU

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Hiểu thế nào là rút gọn câu.
- Nhận biết được rút gọn trong văn bản.
- Biết cách sử dụng câu rút gọn trong nói và viết.

II. TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức

- Khái niệm câu rút gọn.
- Tác dụng của việc rút gọn câu.
- Cách dùng câu rút gọn.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết và phân tích câu rút gọn.
- Rút gọn câu phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

Khi nói hoặc viết, có thể lược bỏ một số thành phần câu, tạo thành câu rút gọn câu. Việc lược bỏ một số thành phần câu thường nhằm những mục đích sau :

- Làm cho câu gọn hơn, vừa thông tin được nhanh, vừa tránh lặp những từ ngữ đã xuất hiện trong câu đứng trước;
 - Ngụ ý hành động, đặc điểm nói trong câu là của chung mọi người (lược bỏ chủ ngữ)
- Khi rút gọn câu, cần lưu ý :
- Không làm cho người nghe, người đọc hiểu sai hoặc hiểu không đầy đủ nội dung câu nói ;
 - Không biến câu nói thành một câu cộc lốc, khiếm nhã.

2. Luyện tập :

- Nhận biết câu rút gọn; tác dụng của việc rút gọn câu; khôi phục được thành phần bị rút gọn trong câu.
-

TIẾT 79: ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN NGHỊ LUẬN

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

- Nhận biết các yếu tố cơ bản của bài văn nghị luận và mối quan hệ của chúng với nhau.
- Biết cách vận dụng những kiến thức về văn nghị luận vào đọc - hiểu văn bản.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

1. Kiến thức:

- Đặc điểm của văn bản nghị luận với các yếu tố luận điểm, luận cứ và lập luận gắn bó mật thiết với nhau.
- Những đặc điểm chung của văn bản nghị luận.

2. Kỹ năng:

- Biết xác định luận điểm, luận cứ và lập luận trong một văn bản nghị luận.
- Bước đầu biết xác định luận điểm, xây dựng hệ thống luận điểm, luận cứ và lập luận cho một đề bài cụ thể.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

- Mỗi bài văn nghị luận thường phải có luận điểm, luận cứ và lập luận. trong một bài văn có thể có một luận điểm chính và các luận điểm phụ.
- luận điểm là ý kiến thể hiện tư tưởng, quan điểm của bài văn được nêu ra dưới hình thức câu khẳng định (hay phủ định), được diễn đạt sáng tỏ, dễ hiểu, nhất quán. Luận điểm là linh hồn của bài viết, nó thống nhất các đoạn văn thành một khối. Luận điểm phải đúng đắn, chân thực, đáp ứng nhu cầu thực tế thì mới có sức thuyết phục.
- Luận cứ là lí lẽ, dẫn chứng đưa ra làm cơ sở cho luận điểm. Luận cứ phải chân thực, đúng đắn, tiêu biểu thì mới khiến cho luận điểm có sức thuyết phục.
- Lập luận là cách nêu luận cứ để dẫn đến luận điểm. lập luận phải chặt chẽ, hợp lí thì bài văn mới có sức thuyết phục.

2. Luyện tập :

- Nhận biết đặc điểm của văn bản nghị luận
-

TIẾT 80 : ĐỀ VĂN NGHỊ LUẬN VÀ VIỆC LẬP Ý CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN

I – MỨC ĐỘ CẦN ĐẠT

Làm quen với các đề văn nghị luận, biết tìm hiểu đề và cách lập ý cho bài văn nghị luận.

II – TRỌNG TÂM KIẾN THỨC, KỸ NĂNG

3. Kiến thức:

Đặc điểm và cấu tạo của đề bài văn nghị luận, các bước tìm hiểu đề và lập ý cho một đề văn nghị luận.

4. Kỹ năng:

- Nhận biết luận điểm, biết cách tìm hiểu đề và cách lập ý cho đề bài văn nghị luận.
- So sánh để tìm ra sự khác biệt của đề văn nghị luận với các đề tự sự, miêu tả, biểu cảm.

III – HƯỚNG DẪN HỌC TẬP

1. Tìm hiểu chung

- Đề bài văn nghị luận bao giờ cũng nêu ra một vấn đề để bàn bạc và đòi hỏi người viết bày tỏ ý kiến của mình đối với vấn đề đó. Tính chất của vấn đề như ngợi ca, phân tích, khuyên nhủ, phản bác, ... đòi hỏi bài làm phải vận dụng các phương pháp phù hợp.

- Yêu cầu của việc tìm hiểu đề là xác định đúng vấn đề, phạm vi, tính chất của bài nghị luận để làm bài khỏi sai lệch.

- Lập ý cho bài văn nghị luận là xác lập luận điểm, cụ thể hóa luận điểm chính thành các luận điểm phụ, tìm luận cứ và cách lập luận cho bài văn.

2. Luyện tập :

- Nhận biết luận điểm, biết cách tìm hiểu đề và cách lập ý cho đề bài văn nghị luận.

PHẦN BÀI TẬP

Sưu tầm thêm (ngoài SGK) 2 câu tục ngữ về con người, 2 câu tục ngữ về xã hội, Giải thích nghĩa của những câu tục ngữ mà em sưu tầm được.